

Số: 62 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30- NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/NQ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1644/BNN-QLDN ngày 07/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

A. Về tổ chức học tập, quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, Nghị quyết, Nghị định

I. Phổ biến, triển khai Nghị quyết

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30- NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và các sở, ngành đã khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

II. Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định

Sau khi các Nghị định, Quyết định của Chính phủ và các Thông tư của các Bộ, ngành ban hành, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

III. Báo cáo kết quả triển khai Nghị định

UBND tỉnh triển khai đến các sở, ngành, địa phương gồm các Nghị định, Quyết định và Thông tư, cụ thể như sau:

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017.
- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ Về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư sau khi sắp xếp lại công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Quyết định số 2394/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phân bổ kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ rừng, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 52/2015/TT-BTC ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách tài chính đặc thù đối với công ty nông, lâm nghiệp sau khi hoàn thành sắp xếp, đổi mới.

- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư sau khi sắp xếp lại công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập phương án sử dụng đất, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 330/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

B. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ

I. Kết quả triển khai phương án tổng thể

Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/10/2015 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi; trong đó:

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô: Duy trì cũng cố, phát triển và tái cơ cấu, nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Đức Phổ: Chuyển thành công ty nắm giữ 100% vốn Điều lệ thành Công ty Cổ phần, nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần.

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trà Tân: Giải thể

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Phương án tổng thể.

1. Về ban hành văn bản của địa phương và đơn vị

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên, trong 05 năm qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các văn bản chỉ đạo như sau:

- Công văn số 5319/UBND-NNTN ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô.

- Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về việc giao đất và cho thuê đất đối với Công ty TNHH một thành viên Lâm

nghiệp Ba Tô tại huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tơ, giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô và UBND huyện Ba Tơ để quản lý, sử dụng theo quy định.

- Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô tự nguyện trả lại đất, giao cho UBND các xã: Ba Tô, Ba Nam, Ba Lê, Ba Dinh, huyện Ba Tơ để quản lý và lập phương án đưa vào sử dụng.

- Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư của Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp Ba Tô.

- Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ (sau khi xử lý tài chính tại thời điểm 30/6/2017) của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.

- Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.

- Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1005/QĐ-UBND Ngày 09/6/2016 UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi

- Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 15/06/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án cổ phần và chuyển Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3/Quảng Ngãi thành công ty cổ phần.

- Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án giải quyết chế độ chính sách đối với Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu đối với người lao động tại Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3/Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cơ cấu vốn điều lệ và danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3/Quảng Ngãi.

2. Xây dựng và phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới

Trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm

nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/10/2015, các Công ty đã hoàn chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi và các Quyết định khác đã được ban hành như đã nêu ở trên. Riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân trong quá trình triển khai thực hiện đã gặp một số vướng mắc, tồn tại nên ngày 03/11/2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 6275/UBND-NNTN gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh nội dung điểm 3 của Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ từ hình thức giải thể sang hình thức phá sản.

(Chi tiết có Phụ biểu 01 kèm theo)

3. Kết quả triển khai Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới

a) Nguyên nhân, lý do chưa hoàn thành việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới theo Phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Hiện nay, theo Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân được phép giải thể. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa thể thực hiện được nguyên nhân là do:

- Về sử dụng đất của công ty:

Tổng diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng 7.262,5 ha. Trong đó: Huyện Trà Bồng 4.262,5 ha, gồm 02 xã Trà Tân và Trà Bùi và huyện Tây Trà 3.000 ha, gồm 06 xã: Trà phong, trà Khê, Trà Thanh, Trà Lãnh, Trà Nham, Trà Quân. Nhưng thực tế 03 xã Trà Lãnh, Trà Nham, Trà Quân với diện tích là 1.1119,86 ha Công ty không thực hiện được do dân lấn chiếm. Như vậy, theo sổ sách Công ty quản lý 6.144,5347 ha. Vì chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được cắm mốc ranh giới nên các hộ dân địa phương cũng như người ngoài địa phương liên tục lấn, chiếm đất lâm nghiệp, lấn chiếm rừng trồng của công ty.

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã thu hồi đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trà Tân với diện tích 8.833,8 m².

Hiện nay, Công ty không còn diện tích đất rừng để sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Về vốn điều lệ của Công ty:

Theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thì vốn điều lệ của Công ty (100% vốn nhà nước) tại thời điểm 31/12/2009 là 2.302.286.245 đồng.

- Về tình hình sản xuất của công ty

Theo báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2013 thì lỗ lũy kế là 697.897.063 đồng. Ngày 07/4/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 641/QĐ-UBND về việc tạm dừng kinh doanh đối với Công ty.

- Về công nợ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trà Tân (*thông qua đơn vị thẩm định giá độc lập*), UBND tỉnh Quảng Ngãi xác định

Qua kết quả thẩm định giá trị tài sản hiện có của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trà Tân không có khả năng thực hiện thanh toán các khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán do Công ty mất khả năng thanh toán, cụ thể như sau:

+ Tổng kinh phí phải thu: 710.139.682 đồng; trong đó:

* Giá trị công trình xây dựng: 182.250.000 đồng.

* Máy móc, công cụ, dụng cụ, phương tiện làm việc: 275.300.000 đồng.

* Giá trị khai thác 23,12 ha keo rừng huyện Trà Bồng: 228.803.725 đồng.

* Nợ đã thu (bằng tiền mặt): 23.785.957 đồng.

+ Nợ phải trả: 2.957.867.940 đồng, trong đó:

* Nợ tiền lương đến 31/7/2016: 1.250.649.395 đồng.

* Nợ tiền BHYT, BHXH, BHTN đến 31/7/2016: 1.391.436.765 đồng.

* Nợ tiền thuê đất (đến 31/12/2015): 315.781.780 đồng.

+ Cân đối giữa các khoản phải thu và phải trả:

$710.139.682 - 2.957.867.940 = - 2.247.728.258$ đồng

Như vậy, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân không còn diện tích đất rừng Quy hoạch sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ được giao, làm mất vốn nhà nước và không có khả năng thực hiện thanh toán các khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán do Công ty mất khả năng thanh toán. Căn cứ vào Luật phá sản số 51/2014/QH13 của Quốc hội thì Công ty phải thực hiện theo hình thức phá sản, không thể áp dụng hình thức giải thể Công ty vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 24, Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ: "*Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác*". Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 24/02/2017 xin điều chỉnh nội dung điểm 3, Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ gửi Thủ tướng Chính phủ; các Công văn số: 6275/UBND-NNTN ngày 03/11/2016, 3661/UBND-NNTN ngày 20/6/2017, 6827/UBND-NNTN ngày 03/11/2017, 708/UBND-NNTN ngày 02/2/2018 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều chỉnh phương án sắp xếp Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân tỉnh Quảng

Ngãi (lần 4). Tuy nhiên đến nay, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa có ý kiến cụ thể.

4. Về đất đai

a) Phê duyệt phương án sử dụng đất

Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô đã được thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về việc giao đất và cho thuê đất đối với Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô tại huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tơ, giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô và UBND huyện Ba Tơ để quản lý, sử dụng theo quy định.

b) Bàn giao đất về địa phương quản lý sử dụng

Đơn vị đã bàn giao đất về địa phương quản lý sử dụng theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô tự nguyện trả lại đất, giao cho UBND các xã: Ba Tô, Ba Nam, Ba Lễ, Ba Dinh, huyện Ba Tơ để quản lý và lập phương án đưa vào sử dụng.

5. Tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trước và sau sắp xếp

a) Tài chính (Phụ biểu 02)

a1) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô:

- Trước sắp xếp:

Tổng vốn: 4.177 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chủ sở hữu: 3.483 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí và quỹ khác: 739 triệu đồng

- Sau khi sắp xếp:

+ Tổng vốn: 2.428 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chủ sở hữu: 1.513 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí và quỹ khác: 915 triệu đồng

- Tại thời điểm báo cáo:

+ Tổng vốn: 2.439 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chủ sở hữu: 1.513 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí và quỹ khác: 929 triệu đồng

a2) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Trước sắp xếp:

Tổng vốn: 2.842 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chủ sở hữu: 2.842 triệu đồng.

- Sau khi sắp xếp:

+ Tổng vốn: 9.997 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chủ sở hữu: 9.997 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí và quỹ khác: 0 đồng

b) Kết quả sản xuất kinh doanh (Phụ biểu 03)

b1) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô:

- **Trước sắp xếp:**

+ Doanh thu: 120 triệu đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 10 triệu đồng.

- **Sau khi sắp xếp:**

+ Doanh thu: 1.158 triệu đồng.

+ Lợi nhuận: 11 triệu đồng.

b2) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- **Trước sắp xếp:**

+ Doanh thu: 8.602.682 triệu đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 24.906 triệu đồng.

+ Nộp ngân sách: 57.685 triệu đồng.

- **Sau khi sắp xếp:**

+ Doanh thu: 0 triệu đồng.

+ Lợi nhuận: 0 triệu đồng.

6. Kết quả sử dụng lao động (Phụ biểu 4)

a) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô:

- Lao động tiếp tục sử dụng: 12 người

- Giải quyết nghỉ dôi dư: 02 người; tổng kinh phí thực hiện: 112.672.000 đồng theo Quyết định số 1964/QĐ-BTC ngày 02/10/2017 của Bộ Tài chính về xuất Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.

- Giải quyết theo chế độ: 02 người.

- Tuyển dụng lao động: 06 người.

- Ký mới hợp đồng khoán: 05 người.

b) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Lao động tiếp tục sử dụng: 23 người

- Giải quyết nghỉ dôi dư: 02 người; tổng kinh phí thực hiện: 1.141.200.000 đồng.

- Lao động nhận khoán: 130 người.

- Ký mới hợp đồng khoán: 01 người.

c) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân

Tiếp tục sử dụng 03 lao động có liên quan để giải quyết các thủ tục có

liên quan.

7. Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

a) Khó khăn vướng mắc

a1) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Về rà soát, đo đạc, cắm mốc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Thực hiện Công văn số 6521/UBND-NNTN ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cắm mốc giới ngoài thực địa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất rừng tự nhiên giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô quản lý theo Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích là 1.932,64 ha; đơn vị lập thiết kế kỹ thuật- dự toán, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại bản thẩm định số 5694/STNMT-ĐBBĐVT ngày 28/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đang thẩm tra dự toán để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Những khó khăn khác

+ Tình trạng người dân địa phương chiếm đất (*đòi lại đất ông, đất bà*) với các công ty diễn ra khá phức tạp, có tổ chức, đông người, chính quyền địa phương đã giải quyết nhưng chưa triệt để đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và kế hoạch sản xuất của công ty.

+ Chu kỳ sản xuất kinh doanh (*trồng rừng*) trong thời gian dài, chậm thu hồi vốn. Mặt khác, nguồn vốn của doanh nghiệp còn hạn hẹp, không được tín chấp bằng dự án trồng rừng để vay vốn, việc tiếp cận vay vốn từ ngân hàng không thực hiện được, vì không có vốn đối ứng, đồng thời chưa có cơ chế chính sách ưu đãi cụ thể cho dự án trồng rừng của các công ty nông, lâm nghiệp. Do vậy, tiến độ triển khai dự án trồng rừng còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí bảo vệ rừng (*rừng sản xuất là rừng tự nhiên*) được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hàng năm chậm; Trên cùng một diện tích, cùng địa bàn quản lý bảo vệ như nhau nhưng mức hỗ trợ có sự chênh lệch quá lớn, đơn vị không đảm bảo kinh phí để thực hiện phải vận dụng vào nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chưa được bổ sung vốn điều lệ sau khi hoàn thành sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp.

a2) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân

- Công ty chưa được cấp trên phê duyệt phương án phá sản nên chưa làm thủ tục phá sản theo quy định, đã ảnh hưởng đến giải quyết chế độ cho người lao động.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã thống nhất giữ lại 03 lao động làm việc tại Công ty để giải quyết các thủ tục liên quan, tuy nhiên hiện nay không có kinh phí để giải quyết tiền lương và các chi phí khác cho 03 lao động được

giữ lại làm việc tại Công ty từ ngày 01/11/2016.

b) Nguyên nhân:

- Cơ chế, chính sách: Văn bản chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ, Ngành còn chậm, chưa đồng bộ và tính thống nhất chung nên khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện phương án, đề án.

8. Đánh giá về mô hình sắp xếp, đổi mới được phê duyệt

- Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi: Mô hình sắp xếp, đổi mới phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và địa phương.

- Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân: Mô hình giải thể theo Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ không phù hợp với tình hình hiện nay với các nguyên nhân đã nêu trên.

II. Quản lý sử dụng đất của Công ty

1. Hiện trạng đất đai (Phụ biểu 05A, 05B)

a) Đất nông nghiệp:

a1) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Đất lâm nghiệp: 7.549,92 ha
- Đất rừng sản xuất: 7.549,92 ha
- + Rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 5.942,01 ha
- + Rừng sản xuất là rừng trồng: 177,35 ha
- + Đất chưa có rừng: 1.430,56 ha
- Đất nông nghiệp khác: 2,86 ha (Vườn ươm)
- Trụ sở làm việc: 1,3 ha

a2) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 701,28 ha.
- Đất trồng cây lâu năm: 42,3 ha.
- Đất rừng sản xuất là rừng trồng: 333,87 ha.
- Trụ sở làm việc: 0,2 ha

2. Quản lý sử dụng đất (Phụ biểu 06)

a) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Tự tổ chức sản xuất: 6.372,67 ha
- Liên doanh, liên kết: 39,15 ha
- Diện tích bị lấn chiếm: 1.142,34 ha

b) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Tự tổ chức sản xuất: 198,63 ha
- Diện tích bị lấn chiếm: 125,19 ha

3. Giao, thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Phụ biểu

07)

a) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Diện tích đất được giao không thu tiền: 5.942,01 ha

- Diện tích đất đã thuê:

+ Đất sản xuất lâm nghiệp: 465,57 ha

+ Đất sản xuất nông nghiệp khác: 2,86 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 1,38 ha

- Diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Đất sản xuất lâm nghiệp: 465,57 ha

+ Đất sản xuất nông nghiệp khác: 2,86 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 1,38 ha

b) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Diện tích đất được giao không thu tiền: 5.942,01 ha

- Diện tích đất đã thuê:

+ Đất sản xuất lâm nghiệp: 367,41 ha

+ Đất sản xuất nông nghiệp khác: 337,09 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 4,94 ha

4. Diện tích đất tiếp tục quản lý sử dụng (Phụ biểu 08, 08B)

a) Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

a1) Đất nông nghiệp: 6.411,44 ha

- Đất lâm nghiệp: 6.407,58 ha

+ Rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 5.942,01 ha

+ Rừng sản xuất là rừng trồng: 177,35 ha

+ Đất chưa có rừng: 288,22 ha

- Đất nông nghiệp khác: 2,86 ha (Vườn ươm)

a2) Đất phi nông nghiệp: 1,38 ha (Trụ sở làm việc)

b) Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

Đất nông nghiệp: 701,28 ha; trong đó: đất lâm nghiệp (Rừng sản xuất là rừng trồng: 333,87 ha)

5. Diện tích đất giao về địa phương (Phụ biểu 9A, 9B, 9C)

* Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Đất lâm nghiệp: 1.142,34 ha (Đất rừng sản xuất)

6. Kết quả rà soát, đo đạc, cắm mốc và cấp GCNQSD đất (Phụ biểu

10)

a) Diện tích đã được đo đạc, cắm mốc theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP

* Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Đã được đo đạc, cắm mốc:

+ Đất nông nghiệp: 4.477,8 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 1,38 ha

- Chưa đo đạc, cắm mốc:

+ Đất nông nghiệp: 1.932,64 ha

* Đối với Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi:

- Đã được đo đạc, cắm mốc:

+ Đất rừng sản xuất là rừng trồng: 339,07 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 4,94 ha

b) Diện tích đã thực hiện bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng:

* Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô

- Đã bàn giao:

+ Đất trồng rừng sản xuất: 1.142,34 ha

Công ty đã bàn giao đất về địa phương quản lý sử dụng theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c) Kinh phí thực hiện đo đạc, cắm mốc và cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 1.932,64 ha

- Dự kiến kinh phí: 1.024.709.000 đồng

- Kinh phí thực hiện:

Kinh phí địa phương, thực hiện theo Công văn số 6521/UBND-NNTN ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cắm mốc giới ngoài thực địa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất rừng tự nhiên giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô quản lý theo Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

III. Đề xuất và kiến nghị

1. Đối với Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, xem xét bổ sung cơ chế tài chính đặc thù đối với các công ty nông, lâm nghiệp sau khi hoàn thành đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, cụ thể như sau:

- Ban hành văn bản về chính sách tín dụng đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư trồng rừng sản xuất bằng nguồn vốn ODA từ Ngân hàng phát triển Việt nam. Trong đó, có chính sách đặc thù về hạn mức vay, tài sản thế chấp, thời gian trả gốc và lãi vay, nguồn vốn đối ứng.

- Về bổ sung vốn điều lệ: Thống nhất chung về các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các công ty nông, lâm nghiệp sau hoàn thành sắp xếp, đổi mới lập hồ sơ thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt để được bổ sung đủ vốn điều lệ theo quy định.

- Về kinh phí bảo vệ rừng (rừng sản xuất là rừng tự nhiên): Sớm ban

hành Thông tư hướng dẫn mức hỗ trợ kinh phí quản lý rừng tự nhiên phải đóng cửa rừng đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Vì, trên cùng một diện tích, cùng địa bàn như nhau, nhưng mức hỗ trợ kinh phí có sự chênh lệch quá lớn, vì vậy, cần xem xét điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét có ý kiến về việc chuyển đổi hình thức sắp xếp *Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân từ giải thể Công ty sang hình thức thực hiện thủ tục phá sản Công ty* theo quy định.

Trên đây là báo cáo Kết quả 05 năm thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30- NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/NQ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ của UBND tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- BCD Đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NNTNak196.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình



KẾT QUẢ SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP

PHỤ BIỂU 01

theo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên đơn vị(1)	Chưa được thủ tướng chính phủ phê duyệt phương án hoặc chưa xây dựng phương án(2)	Mô hình sắp xếp đổi mới được TTCP phê duyệt(3)	Đã được phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới(3)	Chưa được phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới(4)	Thực hiện sắp xếp không theo mô hình được phê duyệt(5)	Đề xuất thay mô hình sắp xếp, đổi mới(6)	Kết quả triển khai sắp xếp, đổi mới (7)		
								Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
1	2		3	4	5	6	7	8		9
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô		DN 100% vốn nhà nước	Quyết định số:117/QĐ-UBND ngày 21/01/2016				X		
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi		Cổ phần hóa, Nhà nước không nắm giữ cổ phần, không chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần	Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015				X		
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân Quảng Ngãi		Giải thể	Công văn số 1790/TTg-ĐMDN ngày 09/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ			Đề xuất điều chỉnh hình thức sắp xếp công ty từ giải thể sang phá sản			

Ghi chú:

- (1) Ghi cụ thể các đơn vị là hạch toán phụ thuộc(đơn vị sản xuất nông , lâm, nuôi trồng thủy sản)
- (2) Đánh dấu "X"
- (3) Ghi rõ loại hình sắp xếp, đổi mới đã được thủ tướng Chính phủ phê duyệt
- (4) Ghi số quyết định phê duyệt Đề án
- (5) Đánh dấu "X"
- (6) Ghi rõ loại hình sắp xếp đề xuất thay đổi
- (7) Đánh dấu "X"



PHỤ BIỂU 02
HIỆN TRẠNG TÀI CHÍNH TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP

Kế hoạch báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị(1)	Trước sắp xếp đổi mới			Sau sắp xếp đổi mới			Tại thời điểm báo cáo		
		Nguồn vốn chủ sở hữu			Nguồn vốn chủ sở hữu			Nguồn vốn chủ sở hữu		
		Tổng vốn	Vốn chủ sở hữu	Nguồn kinh phí và quỹ khác	Tổng vốn	Vốn chủ sở hữu	Nguồn kinh phí và quỹ khác	Tổng vốn	Vốn chủ sở hữu	Nguồn kinh phí và quỹ khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	4.177	3.438	739	2.428	1.513	915	2.439	1.513	926
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	2.842	2.842		9.997	9.997				
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân	2.102,8	2.102,8							

Ghi chú:

(1) Theo giá trị doanh nghiệp được xác định lại khi thực hiện sắp xếp, đổi mới



PHỤ BIỂU 04

KẾT QUẢ SẮP XẾP LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Lao động tiếp tục sử dụng					Sắp xếp lao động									
		Lao động có đóng BHXH		Lao động nhận khoán	Lao động là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Giải quyết dôi dư		Nghỉ theo chế độ tinh giảm biên chế		Nghỉ theo luật lao động	Đào tạo, chuyên nghề		Thanh lý hợp đồng khoán	Ký mới hợp đồng khoán		
		Lao động gián tiếp	Lao động trực tiếp			Tổng số	Kinh phí thực hiện	Tổng số	Kinh phí thực hiện		Tổng số	Kinh phí thực hiện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	14	2	12			2	112								
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	23	11	12	130		10	1.141,20			2					1



TRẠNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

PHỤ BIỂU 05A

Đơn vị tính : Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Tổng diện tích tự nhiên	Tổng diện tích đất nông nghiệp	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Trong đó									Đất nông nghiệp khác
							Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			Rừng đặc dụng			
							Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng PH là rừng trồng	Rừng PH là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng ĐD là rừng trồng	Rừng ĐD là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	7.552,78	7.552,78				177,35	5.942,01	1.430,56							2,86
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	706,22	701,28	324,93	42,3	0,18	333,87									

Ghi chú:

- (1) Bao gồm đất chuồng trại chăn nuôi, đất phục vụ nghiên cứu nông lâm, thủy sản, vườn ươm
- (2) Các Tổng công ty có công ty, nông, lâm trường hạch toán phụ thuộc



PHỤ BIỂU 5B
TRẠNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP

Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: m²

TT	Tên đơn vị(1)	Đất phi nông nghiệp										
		Tổng diện tích	Đất ở(1)	Trụ sở	Nhà xưởng cơ sở chế biến (2)	Công trình Thủy lợi(3)	Công trình công cộng(4)	Nghĩa trang, nghĩa địa	Đường giao thông (5)	Sông ngòi kênh rạch	Núi đá	Chưa sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	13.809		13.809								
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	49.400		2.000		47.400						

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cả đất vườn, ao (Giao, cho mượn....) cho hộ gia đình sử dụng
- (2) Bao gồm cả đất nhà kho, sân phơi
- (3) Bao gồm cả đất công trình thủy lợi
- (4) Bao gồm các diện tích đất xây dựng công trình công cộng, năng lượng chợ, di tích lịch sử, văn hóa, bến, cảng
- (5) Đường giao thông bao gồm cả đường lộ, đường nội bộ
- (6) các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng



TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP

theo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

PHỤ BIỂU 06

DVT: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Số thuê(1)			Cho mượn (2)		Bị lấn chiếm(3)	Tranh chấp(4)	Cấp trùng(5)	Liên doanh liên kết HTĐT(6)	Khoán					
		chức sản xuất	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp					Khoán 01(7)	Khoán 01/135 (8)	Khoán 135 (9)	Khoán hàng năm	Khoán bảo vệ rừng(10)	Khoán trắng 11)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	6.372,67					1.142,34			39,15						
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	198,63					125,19				446,36					

Ghi chú:

- (1) Là đất của đơn vị được giao, được thuê nhưng cho cá nhân ,tổ chức thuê lại để sản xuất kinh doanh, sử dụng
- (2) Là đất của đơn vị được giao, được thuê nhưng cho cá nhân ,tổ chức mượn lại để sản xuất kinh doanh, sử dụng
- (3) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân lấn chiếm để sử dụng
- (4) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân đang sử dụng
- (5) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân khác được cấp giấy CNQSD đất
- (6) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng LDLK và hợp tác với tổ chức , cá nhân khác tổ chức sản xuất (Bao gồm cả đất LDLK hình thành pháp nhân mới
- (7) Là đất của đơn vị thực hiện khoán theo Nghị định 01 /CP nhưng chưa chuyển sang ký theo Nghị định 135
- (8) Là đất của đơn vị chuyển từ HĐ khoán theo Nghị định 01 /CP sang khoán nhưng thời hạn vẫn theo hợp đồng của Nghị định 01 đã ký
- (9) Là diện tích thực hiện khoán mới theo Nghị định 135
- (10) Là diện tích đất đơn vị được giao "khoán" cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cộng đồng khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định
- (11) Là diện tích đất đơn vị khoán nhưng không có đầu tư (Không đầu tư từ hạ tầng đến chi phí sản xuất kể cả đất đã thu hết khấu hao vườn cây

PHỤ BIỂU 07
GIẢI THƯỞNG THUẾ ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CNQSD ĐẤT TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP



Số báo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

ĐVT: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Đất không thu tiền					Đất thuê			Đất được cấp giấy CNQSD		
		Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất lâm nghiệp			Đất sản xuất lâm nghiệp	Đất nông nghiệp khác	Đất phi nông nghiệp	Đất sản xuất lâm nghiệp	Đất nông nghiệp khác	Đất phi nông nghiệp
				Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô			5.942,01			465,57	2,86	1,38	465,57	2,86	1,38
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi						367,41	337,09	4,94			

PHỤ BIỂU 08A

DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi



ĐVT: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Tổng diện tích tự nhiên	Tổng diện tích đất nông nghiệp	Trong đó													
				Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			Rừng đặc dụng			Đất nông nghiệp khác(1)	
							Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	6.410,44	6.410,44				177,35	5.942,01	288,22								2,86
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	706,22	701,28	324,9	42,3	0,18	333,87										

Ghi chú:

(1) Bao gồm các loại đất chuồng trại chăn nuôi, đất phục vụ nghiên cứu nông lâm, thủy sản, vườn ươm

PHỤ LỤC

DIỆN TÍCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRONG CÁC CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP



Đề nghị báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Đất phi nông nghiệp										
		Tổng diện tích	Đất ô(1)	Trụ sở	Nhà xưởng cơ sở chế biến (2)	Công trình Thủy lợi(3)	Công trình công cộng(4)	Nghĩa trang , nghĩa địa	Đường giao thông (5)	Sông ngòi kênh rạch	Núi đá	Chưa sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	1,38		1,38								
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	4,94		0,2		4,74						

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cả đất vườn, ao (Giao, cho mượn....) cho hộ gia đình sử dụng
- (2) Bao gồm cả đất nhà kho , sân phơi
- (3) Bao gồm cả đất công trình thủy lợi
- (4) Bao gồm các diện tích đất xây dựng công trình công cộng , năng lượng chợ, di tích lịch sử , văn hóa ,bên , cảng
- (5) Đường giao thông bao gồm cả đường lộ, đường nội bộ
- (6) các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng

PHỤ BIỂU 09A
DIỆN TÍCH TỔNG NGHIỆP GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THEO NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP
(Theo báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Ha



TT	Tên đơn vị(1)	Diện tích tự nhiên	Tổng diện tích đất nông nghiệp	Trong đó												Đất nông nghiệp khác(1)	
				Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi thủy sản	Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			Rừng đặc dụng				
							Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng	Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất trồng QH trồng rừng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô	1.142,34	1.142,34				1.142,34										
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	0															

Ghi chú:

- (1) Bao gồm các loại đất chuồng trại chăn nuôi, đất phục vụ nghiên cứu nông lâm, thủy sản, vườn ươm
- (2) Các Tổng công ty có Công ty , nông , lâm trường hạch toán phụ thuộc

PHỤ BIỂU 09B

DIỆN TÍCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THEO NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP



Được ban hành theo Quyết định số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên địa vị(1)	Đất phi nông nghiệp										
		Tổng diện tích	Đất ở(1)	Trụ sở	Nhà xưởng cơ sở chế biến (2)	Công trình Thủy lợi(3)	Công trình công cộng(4)	Nghĩa trang , nghĩa địa	Đường giao thông (5)	Sông ngòi kênh rạch	Núi đá	Chưa sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô											

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cả đất vườn, ao (Giao, cho mượn....) cho hộ gia đình sử dụng
- (2) Bao gồm cả đất nhà kho , sân phơi
- (3) Bao gồm cả đất công trình thủy lợi
- (4) Bao gồm các diện tích đất xây dựng công trình công cộng , năng lượng chợ, di tích lịch sử , văn hóa ,bến , cảng
- (5) Đường giao thông bao gồm cả đường lộ, đường nội bộ
- (6) các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ LỤC

PHỤ BIỂU 09C



DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG THEO HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC SỬ DỤNG

Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

ĐVT: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Tổ chức sản xuất	Cho thuê(1)		Cho mượn (2)		Bị lấn chiếm(3)	Tranh chấp(4)	Cấp trùng(5)	Liên doanh liên kết HTĐT (6)	Khoán					
			Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp					Khoán 01(7)	Khoán 01/135 (8)	Khoán 135 (9)	Khoán hàng năm	Khoán bảo vệ rừng(10)	Khoán trống (11)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tô						1.142,34									

Ghi chú:

- (1) Là đất của đơn vị được giao, được thuê nhưng cho cá nhân ,tổ chức thuê lại để sản xuất kinh doanh, sử dụng
- (2) Là đất của đơn vị được giao, được thuê nhưng cho cá nhân ,tổ chức mượn lại để sản xuất kinh doanh, sử dụng
- (3) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân lấn chiếm để sử dụng
- (4) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân đang sử dụng
- (5) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng tổ chức cá nhân khác được cấp giấy CNQSD đất
- (6) Đất đơn vị được giao, được thuê nhưng LDLK và hợp tác với tổ chức , cá nhân khác tổ chức sản xuất (Bao gồm cả đất LDLK hình thành pháp nhân mới
- (7) Là đất của đơn vị thực hiện khoán theo Nghị định 01 /CP nhưng chưa chuyển sang ký theo Nghị định 135
- (8) Là đất của đơn vị chuyển từ HĐ khoán theo Nghị định 01 /CP sang khoán nhưng thời hạn vẫn theo hợp đồng của Nghị định 01 đã ký
- (9) Là diện tích thực hiện khoán mới theo Nghị định 135
- (10) Là diện tích đất đơn vị được giao "khoán" cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cộng đồng khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định
- (11) Là diện tích đất đơn vị khoán nhưng không có đầu tư (Không đầu tư từ hạ tầng đến chi phí sản xuất kể cả đất đã thu hết khấu hao vườn cây

PHỤ LỤC



PHỤ LỤC CHẤT ĐẤT ĐÃ THỰC HIỆN ĐO ĐẠC, CẤM MỐC THEO NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP

Đo đạc theo Báo cáo số 62 /BC-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Ha

TT	Tên đơn vị(1)	Đất nông nghiệp								Đất phi nông nghiệp	Kinh phí đo đạc, cấm mốc			Kinh phí đo đạc, cấm mốc đã thực hiện		
		Đất sản xuất nông nghiệp			Đất lâm nghiệp				Đất nông nghiệp khác		Tổng số kinh phí thực hiện	Kinh phí trung ương hỗ trợ	Kinh phí địa phương	Kinh phí trung ương hỗ trợ	Kinh phí địa phương	Kinh phí ứng trước của đơn vị
		Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Rừng sản xuất là rừng trồng	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tò				456,57	4.009,37			2,86	1,38						
2	Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	42,3	324,93	0,18	337,09				4,94							